

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO VIÊN Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM LẠNG SƠN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN DẠY HỌC THEO MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC MỚI Ở TRUNG HỌC CƠ SỞ HIỆN NAY

NGUYỄN THẾ DƯƠNG *

Ngày nhận bài: 01/09/2016; ngày sửa chữa: 05/09/2016; ngày duyệt đăng: 10/10/2016.

Abstract: Training high quality human resources is urgent task in our country to meet requirements of globalization and international integration. This requires the fundamental reform in the education of Vietnam, in which focusing on developing the teaching staff and equipping material facilities have been paid much attention. The article mentions new school model with requirements for teaching staff and and proposes solutions to to improve quality of teaching staff at Lang Son College of Education to meet requirements of new school model teaching at secondary schools.

Keywords: Quality, teaching staff, college, new school model.

Ngày 4/11/2013, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GD - ĐT đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. Ngày 28/11/2014, Quốc hội thông qua *Nghị quyết số 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Quyết định số 44/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*. Đây là những định hướng căn bản, toàn diện cho sự phát triển, đổi mới về chất lượng, hiệu quả của GD-ĐT Việt Nam hiện nay.

Nhiệm vụ này đòi hỏi hệ thống giáo dục Việt Nam phải thay đổi một cách căn bản để đáp ứng những yêu cầu mới, trong đó coi trọng vấn đề đào tạo con người và tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu dạy học. Người đóng vai trò quyết định trong hệ thống giáo dục chính là đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nói chung. Từ góc nhìn lí luận, khái lược mô hình *Trường học mới* (THM) gắn với những mục tiêu của công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, bài viết bàn về một số giải pháp nâng cao chất lượng cho giảng viên trường cao đẳng sư phạm (CĐSP) nói chung, Trường CĐSP Lạng Sơn nói riêng nhằm đáp ứng yêu cầu, nâng cao chất lượng đào tạo và bồi dưỡng giáo viên (GV) thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

1. Mô hình THM và những yêu cầu đặt ra tại các cơ sở đào tạo GV nói chung và Trường CĐSP Lạng Sơn nói riêng trong bối cảnh hiện nay

1.1. Quá trình triển khai mô hình THM ở Việt Nam. Năm học 2011-2012, Bộ GD-ĐT đã triển khai thí điểm mô hình THM đối với bậc tiểu học, với sự đổi mới đồng bộ các hoạt động sư phạm trong nhà trường như: bảo đảm cho học sinh (HS) được tự quản, tự tin trong học tập, chiếm lĩnh được kiến thức, kĩ năng qua tự học và hoạt động tập thể, phù hợp với điều kiện về năng lực đội ngũ GV, thiết bị giáo dục của hầu hết các trường học Việt Nam, đồng thời có giải pháp thu hút các gia đình và cộng đồng tích cực tham gia cùng nhà trường thực hiện chức năng giáo dục. Sau 3 năm triển khai, mô hình THM ở cấp tiểu học đã bước đầu gặt hái được một số thành công.

Để phát huy và kế tiếp cho HS trung học cơ sở (THCS) học theo mô hình THM, nhất là những HS đã học theo mô hình THM ở tiểu học, Bộ GD-ĐT đã chỉ đạo 6 tỉnh (Lào Cai, Hà Giang, Hòa Bình, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Kon Tum) triển khai thực nghiệm mô hình ở 48 lớp 6 của 24 trường THCS. Năm học 2015-2016, Bộ GD-ĐT tiếp tục triển khai thực hiện thí điểm mô hình THM ở lớp 7 tại 6 tỉnh nói trên với các HS đã hoàn thành chương trình lớp 6, đồng thời nhân rộng chương trình lớp 6 ra 63 tỉnh, thành phố trong cả

* Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn

nước (trong đó có tỉnh Lạng Sơn). Hiện nay đã có hơn 1600 trường THCS đăng kí tham gia triển khai mô hình THM [1; tr 34].

Việc áp dụng mô hình THM (cấp tiểu học) nói chung và ở Lạng Sơn nói riêng đã được tổng kết, rút kinh nghiệm, kết quả thực hiện cho thấy mô hình có nhiều ưu điểm, tạo được môi trường giáo dục thân thiện, tích cực dân chủ trong nhà trường; mối liên hệ giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng được tăng cường. Tuy nhiên, việc áp dụng mô hình này chưa thực sự phù hợp với điều kiện ở nhiều địa phương nên đã gặp không ít khó khăn và chưa đạt được hiệu quả mong muốn, gây ra những băn khoăn trong dư luận. Trên cơ sở những ưu điểm đạt được của mô hình THM cấp tiểu học, để kế thừa, tiếp tục duy trì, triển khai mô hình ở cấp THCS với tinh thần tự nguyện và ưu tiên những địa phương, những trường chuẩn bị đủ điều kiện thực hiện trước rồi sau đó mới nhân rộng.

1.2. Đặc điểm nổi bật của mô hình THM ở THCS. Mô hình THM được triển khai dựa trên sự phối hợp giữa hoạt động học tập cá thể với sự tương tác HS- HS; HS GV, hướng HS đến sự phát triển toàn diện, không chỉ hoạt động lĩnh hội kiến thức mà còn rèn luyện khả năng vận dụng kiến thức vào thực tế sinh động, năng lực tự học, kĩ năng sống, tự phục vụ bản thân, tự quản tập thể, bồi dưỡng hứng thú học tập để học tập suốt đời. Mô hình THM chú trọng phát huy năng lực riêng của từng HS, không ứng xử một cách đồng loạt bằng cách quan tâm đến từng HS ngay trong quá trình học, kịp thời động viên kết quả đạt được, phát hiện kịp thời những khó khăn, tồn tại để hướng dẫn, trợ giúp, đánh giá sự tiến bộ của từng HS theo yêu cầu giáo dục, không so sánh HS này với HS khác.

Mô hình THM có 6 đặc điểm nổi bật sau: - *Hoạt động học của HS được coi là trung tâm của quá trình dạy học.* HS tự thiết lập tiến độ và các bước đi cho quá trình học tập, với một chương trình tự học theo từng bước và tăng cường sự ưu việt của hoạt động nhóm. HS được khuyến khích, tạo cơ hội tham gia tích cực vào các hoạt động học tập, đặc biệt là hoạt động theo nhóm và tự học. Từ đó, các em có thể khám phá và chiếm lĩnh kiến thức, kĩ năng mới; đồng thời phát triển nhiều phẩm chất và năng lực quan trọng như: tính chủ động, tự tin, khả năng suy nghĩ độc lập, năng lực tư duy phê phán và tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác. GV tận dụng khả năng tổ chức các hoạt động để giúp HS vận dụng kiến thức, kĩ năng vào cuộc sống.

- *Tài liệu hướng dẫn học tập được thiết kế theo 3 hoạt động chính (cơ bản - thực hành - ứng dụng), được dùng chung cho GV, HS và phụ huynh HS.* Trong tài liệu, cấu trúc các hoạt động học tập theo các chủ đề, cung cấp kiến thức học kết hợp hướng dẫn phương pháp, hình thức học và phương pháp tư duy, nội dung học lồng ghép với các bước của các hoạt động học tập.

- *GV duy trì một môi trường học tập cởi mở, thân thiện, hiệu quả và đóng vai trò là người hướng dẫn học, quan tâm đến sự khác biệt trong việc tiếp thu kiến thức của HS.* Thông qua tổ chức các hoạt động của "Hội đồng tự quản", góc học tập, góc cộng đồng,... và hoạt động nhóm để hỗ trợ tích cực cho học tập và giáo dục HS. Từ đó HS được tự chủ, có trách nhiệm với hoạt động học tập của mình, rèn luyện, phát triển khả năng giao tiếp và lãnh đạo, nâng cao các phẩm chất và phong cách con người.

- *Nhà trường thiết lập mối liên hệ chặt chẽ với phụ huynh HS và cộng đồng,* trong đó các thành viên của gia đình được tham gia vào quá trình giáo dục và các dự án học tập tại cộng đồng.

- *Đánh giá HS thường xuyên* theo quá trình học tập nhằm kiểm tra và hướng dẫn phương pháp học tập có hiệu quả cho HS; coi trọng việc HS tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau và đánh giá của phụ huynh HS, cộng đồng; kết hợp đánh giá kiến thức, kĩ năng với đánh giá năng lực và phẩm chất của HS.

- *GV có vị trí mới,* được bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao trình độ và năng lực nghề nghiệp, đáp ứng vai trò quan trọng là người hướng dẫn, tổ chức và quyết định trong các hoạt động học tập, giáo dục, đánh giá HS và phối hợp với phụ huynh HS và cộng đồng.

Nhìn chung, mô hình THM cấp THCS giống cấp tiểu học về cách thức tổ chức các hoạt động sư phạm trong nhà trường, điểm khác là ở THCS HS phải học nhiều môn hơn, mức độ yêu cầu của kiến thức sâu hơn, tăng định lượng, giảm định tính, GV dạy theo từng môn học độc lập, yêu cầu kiểm tra, đánh giá cũng thay đổi theo quy định của từng cấp học. Vì vậy, việc triển khai mô hình THM ở THCS phải chú ý hơn đến các yếu tố: đội ngũ cán bộ quản lí; chất lượng GV, HS; chương trình, nội dung học; phương pháp dạy học; kiểm tra, đánh giá; cơ sở vật chất... nhưng tất cả cần phù hợp với đặc thù từng môn học và sự vào cuộc đồng bộ của cả HS, phụ huynh, xã hội, trong đó GV là người giữ vai trò quyết định nhiều nhất.

1.3. Mô hình THM ở THCS và những yêu cầu đặt ra đối với giảng viên các trường CĐSP hiện nay. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục yêu cầu

phải đổi mới tất cả các mặt, các thành tố của hệ thống giáo dục. Từ việc đổi mới về quan điểm giáo dục, những vấn đề cốt yếu, những khâu then chốt, đột phá, từ đổi mới tư duy đến những giải pháp thực hiện cụ thể; từ việc đào tạo GV, xây dựng chương trình và viết sách giáo khoa đến việc cải tiến phương pháp giảng dạy của GV, phương pháp tự học của HS, đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá, công tác quản lý hoạt động dạy học. Chuyển mô hình dạy học sang mô hình hoạt động học tập, hoạt động trải nghiệm sáng tạo; từ mục tiêu tiếp cận theo nội dung, tiếp cận đầu vào sang giáo dục tiếp cận năng lực, đầu ra; chuyển đánh giá kết quả học tập sang đánh giá quá trình học tập; chuyển nội dung học tập chuyên sâu, rời rạc sang nội dung dạy học tích hợp. Để đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới, các trường sư phạm nói chung, đội ngũ giảng viên nói riêng cần đi trước một bước hoặc song hành trong quá trình đổi mới với các yêu cầu như:

- *“3 hiểu - biết”*: + Hiểu được sinh viên (SV) học tập và phát triển như thế nào cũng như định hướng và cơ chế hoạt động của cơ sở giáo dục về mô hình THM; + Nội dung, mục đích và cách thức tổ chức dạy học theo mô hình THM; + Việc giảng dạy nội dung môn học theo mô hình THM cho đối tượng SV, đánh giá quá trình học tập, phát triển năng lực, phẩm chất của SV và quản lý tốt lớp học theo hướng đổi mới.

- *“7 năng lực”*: + Chuẩn đoán nhu cầu và đặc điểm của đối tượng giáo dục; + Thiết kế kế hoạch giáo dục; + Tổ chức và thực hiện kế hoạch giáo dục; + Giám sát, đánh giá kết quả các hoạt động giáo dục; + Giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quá trình giáo dục; + Nền tảng nghề nghiệp; + Tầm nhìn giáo dục có tính chiến lược.

- *“5 phẩm chất và yêu cầu”*: + Tận tâm với nghề nghiệp; + Vững vàng về chuyên môn và biết sử dụng phương pháp dạy học có hiệu quả; + Có tinh thần, trách nhiệm với nhiệm vụ được giao (giảng dạy, quản lý, kiểm tra đánh giá); + Tích cực tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực, trình độ; + Luôn xác định là một thành viên của cộng đồng học tập.

Nhiệm vụ nghiên cứu, xây dựng chương trình và tổ chức dạy học theo mô hình THM cấp THCS còn đặt ra vấn đề thay đổi chức năng, nhiệm vụ của người GV, thay đổi thiết kế công việc của đội ngũ cán bộ, giảng viên sư phạm. Điều này cần được tiếp tục nghiên cứu và thử nghiệm những con đường mới. Nhưng trước nhất phải xuất phát từ mỗi GV và quan trọng là ở họ phải tự có ý thức “đổi mới” thì mới có được hành động thiết thực.

2. Một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng viên Trường CĐSP Lạng Sơn nhằm đáp ứng thực tiễn đào tạo GV dạy học mô hình THM ở THCS hiện nay

2.1. Quán triệt và thực hiện tốt định hướng mục tiêu “đổi mới căn bản, toàn diện”: Từ cán bộ quản lý và mỗi giảng viên của nhà trường phải thấm nhuần mục tiêu công cuộc đổi mới sự nghiệp GD-ĐT, mục tiêu của mô hình THM, xác định đúng tư tưởng, thái độ, lựa chọn đúng nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, tích cực rèn luyện nghiệp vụ, nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công cuộc đổi mới. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, mỗi giảng viên cần: Chuẩn hóa về trình độ chuyên môn (học vấn), nghiệp vụ sư phạm, phẩm chất tư cách đạo đức; luôn cố gắng hoàn thiện bản thân bằng cách tự học, tự nghiên cứu nhằm cập nhật tri thức mới, tiếp cận và nắm bắt phương pháp dạy học hiện đại, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và nghiên cứu, tích cực tìm tòi đề đa dạng hóa hình thức tự học, góp phần xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời, phấn đấu để có trình độ ngoại ngữ và tin học đáp ứng nhu cầu hội nhập khu vực, quốc gia, quốc tế.

2.2. Mỗi giảng viên sư phạm cần đổi mới tư duy và hoạt động. Thực tế tổ chức hoạt động hiện nay cho thấy đã hình thành 2 nhóm giảng viên tách rời: nhóm dạy các môn khoa học giáo dục và nhóm dạy các bộ môn khoa học cơ bản; để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học chuyên ngành, theo chúng tôi, cấu trúc tổ chức này là phù hợp, nhưng để giải quyết vấn đề mới như nghiên cứu khoa học liên ngành hay xây dựng, triển khai chương trình dạy học tích hợp thì đang gặp rất nhiều khó khăn. Do vậy, đổi mới tư duy và hoạt động mỗi giảng viên phải tự ý thức và bắt đầu từ việc xác định mô hình nhân cách nghề nghiệp cho bản thân.

Mỗi giảng viên của nhà trường phải tự ý thức và bắt đầu từ việc xác định mô hình nhân cách nghề nghiệp cho bản thân trong thời đại mới, trong đó cần hội tụ 3 chức năng, đó là: nhà giáo, nhà khoa học, nhà cung ứng dịch vụ. Để thực hiện được yêu cầu này, mỗi giảng viên cần tăng cường phát triển toàn diện về trí tuệ, ý chí, năng lực đạo đức, năng lực tự học, sáng tạo, luôn có ý thức rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, có khả năng thích ứng nhanh chóng tạo thế chủ động trong môi trường sống và làm việc trong xu thế hội nhập; luôn trau dồi đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, tác phong làm việc, kỉ luật lao động, tinh thần trách nhiệm, ý thức công dân).

Đặc biệt, cần tích cực rèn luyện để nâng cao các năng lực cốt lõi như: - *Năng lực phát triển chương trình giáo dục*. Giảng viên sư phạm cần phải có các kĩ năng cụ thể về xác định mục tiêu chương trình; lựa chọn nội dung học vấn cốt lõi; lựa chọn các mô hình giáo dục, các phương án giáo dục; phân tích bối cảnh, khảo sát nhu cầu của thị trường lao động (gồm các kĩ năng cụ thể của GV phổ thông); - *Năng lực tổ chức dạy học và đánh giá*. Kế hoạch dạy học chi tiết của giảng viên sư phạm hiện nay phải được thể hiện rõ ở các hình thức dạy học cơ bản của giáo dục đại học như: diễn giảng (thuyết trình nêu vấn đề; phân tích; giải thích...); tự học (bài tập); nghiên cứu khoa học (thực hành); seminar (thảo luận); dạy học dự án; tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo...; - *Năng lực tự bồi dưỡng* về học vấn giáo dục đại học hướng đến đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp là chuyên gia giáo dục; - *Năng lực hợp tác* trong giảng dạy và nghiên cứu bao gồm trong đó cả năng lực quản lí xung đột và đàm phán; - *Năng lực giải quyết vấn đề và ra quyết định*; - *Năng lực sử dụng công nghệ thông tin* trong giảng dạy (công nghệ mới như PowerPoint, máy tính, web, các phần mềm sử dụng trong chuyên môn...).

Thực tiễn cho thấy xu hướng phát triển bền vững của nhà trường là đào tạo kết hợp với bồi dưỡng, bởi nhu cầu tiếp tục học tập, bồi dưỡng để hoàn thiện năng lực chuyên môn, để hoàn thành nhiệm vụ dạy học của GV ở các trường học nói chung, trường THCS nói riêng là rất lớn. Do đó, công tác bồi dưỡng thường xuyên đòi hỏi mỗi giảng viên phải tự chọn lọc và cập nhật thông tin khoa học từ nhiều nguồn khác nhau; tự nghiên cứu và có những đổi mới về nội dung và phương pháp, có những lời giải đáp cho những thắc mắc chuyên môn nảy sinh trong quá trình dạy học.

2.3. Đổi mới phương pháp dạy học đáp ứng hoạt động đào tạo GV gắn với mô hình THM ở THCS. Để sau khi tốt nghiệp, SV Trường CĐSP Lạng Sơn không ngỡ ngàng và tiếp cận ngay được với công việc ở trường THCS theo mô hình THM, cần tạo điều kiện một cách thường xuyên để các em được tham dự những hoạt động giáo dục tại các trường THCS; đặc biệt, được dự giờ, học tập kinh nghiệm trong việc tổ chức các hoạt động dạy học cho HS từ chính các GV đứng lớp. Đây là hoạt động nhằm thực hiện đổi mới một cách toàn diện và có hệ thống trong quá trình dạy học, giáo dục. Để thực hiện công tác này một cách hiệu quả, trong

quá trình tổ chức dạy học cần đáp ứng một số nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu về chuẩn kiến thức và kĩ năng; phù hợp với năng lực của GV và SV; phù hợp với nguyên tắc, cấu trúc theo mô hình THM. Khi thực hiện đổi mới về phương pháp dạy học phải tiến hành song song cùng hoạt động nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo của mô hình THM cấp THCS để xây dựng được lộ trình, đơn vị kiến thức làm “bước đệm” về chuyên môn cho SV một cách kịp thời và phù hợp nhất.

2.4. Đẩy mạnh hợp tác “hai chiều” giữa giảng viên với GV THCS tại các trường tổ chức dạy học theo mô hình THM. Việc hợp tác này giúp kiểm nghiệm lí luận của mô hình THM trong thực tiễn quá trình dạy học, qua đó, giảng viên chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm về tất cả các phương diện của mô hình THM với GV phổ thông; tạo cơ chế và môi trường thực nghiệm cho cả giảng viên lẫn SV nhà trường. Các trường THCS trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn là nơi sử dụng chủ yếu những GV do Trường CĐSP Lạng Sơn đào tạo ra. Do vậy, trường sư phạm (nơi cung ứng sản phẩm đào tạo) phải phối hợp chặt chẽ với hệ thống giáo dục các trường THCS (nơi sử dụng sản phẩm) trong việc đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, từ đó, xây dựng hồ sơ năng lực nghề nghiệp của SV và thiết kế chương trình đào tạo bám sát nội dung, chương trình phổ thông, theo định hướng tiếp cận năng lực nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu xã hội. Như thế, trách nhiệm này không chỉ thuộc về những cán bộ quản lí của nhà trường mà mỗi giảng viên, GV phải giữ vai trò tiên phong, xác định nó như hoạt động tiên quyết, chủ đạo với bản thân.

Bên cạnh đó, giảng viên cần tăng cường các hoạt động thực hành sư phạm, liên hệ thực tế cho SV trong quá trình đào tạo. Ngay từ năm thứ nhất, giảng viên nên mạnh dạn đề xuất và xây dựng kế hoạch đưa SV xuống trường phổ thông thực hành, thực tế. Cần thay đổi cách tư duy là “chờ” đến học phần *Thực tập sư phạm* theo chương trình đào tạo mới tiến hành công tác này. Vì hoạt động thực tế sẽ giúp SV sớm được tiếp cận và nắm được các hoạt động dạy học, giáo dục trong nhà trường THCS, hình dung được những nhiệm vụ, những công việc mà người GV THCS phải đảm nhiệm.

Đặc biệt, mỗi giảng viên cần chú trọng đẩy mạnh hoạt động thăm lớp, dự giờ, rút kinh nghiệm và mạnh dạn tham gia giảng dạy theo mô hình

THM tại các trường THCS, nhằm tìm hiểu thực trạng về việc sử dụng các phương pháp dạy học của GV và HS THCS. Từ đó rút ra kinh nghiệm thực tiễn để hướng dẫn SV về phương pháp giảng dạy gắn với đặc trưng môn học theo mô hình THM. Song song với công tác đào tạo, mỗi giảng viên cần tích cực nghiên cứu khoa học, đặc biệt lưu ý đến các khâu: nghiên cứu thực trạng, đề xuất giải pháp và ứng dụng cụ thể trong hoạt động giảng dạy.

Việc áp dụng mô hình THM là một trong những giải pháp góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, để mô hình THM phát huy được hiệu quả, theo chúng tôi, các nhà quản lý giáo dục, đội ngũ giảng viên, GV cần căn cứ vào đặc điểm của mỗi vùng miền, từng địa phương, từng trường và từng đối tượng HS cụ thể, từ đó, tích cực suy nghĩ, trao đổi, rút kinh nghiệm để tìm ra những giải pháp tốt nhất, phù hợp nhất trong

quá trình thực hiện nhằm khai thác tối đa những mặt tích cực của mô hình này trong quá trình dạy học. Đây cũng là một trong những đặc trưng, yêu cầu nổi bật của mô hình THM. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2015). *Tài liệu tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên triển khai mô hình trường học mới ở Việt Nam*.
- [2] Đặng Tự Ân (2015). *Mô hình trường học mới Việt Nam nhìn từ góc độ thực tiễn và lý luận*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [4] Quốc hội (2015). *Nghị quyết số 88/2014/QH 13 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*.
- [5] Bộ GD-ĐT (2015). *Tài liệu tập huấn nâng cao năng lực quản lý, hoạt động dạy học, giáo dục trong trường trung học cơ sở theo mô hình trường học mới*.

Một số biện pháp nâng cao năng lực...

(Tiếp theo trang 60)

khoa học và trình bày tại hội thảo khoa học quốc tế. Nhà trường tổ chức thành công Hội thảo quốc gia “Giải pháp nâng cao NL ngoại ngữ cho SV các trường cao đẳng miền núi phía Bắc Việt Nam”, phối hợp với chuyên gia chương trình Fulbright tổ chức thành công Hội thảo quốc tế “*Xây dựng KN dạy học và giải quyết vấn đề cho giáo viên trong lớp học tiếng Anh hiện đại*” cho GV sư phạm và giáo viên các trường trung học trên địa bàn tỉnh. CBGV tham gia viết sách, xây dựng phần mềm từ điển Tây - Việt, hướng dẫn SV tham gia hội thi “*SV sáng tạo khoa học kỹ thuật và đồ dùng, thiết bị dạy học*”. Với 17 sản phẩm dự thi, kết quả: 1 giải Nhất, 2 giải Nhì, 4 giải Ba và 6 giải Khuyến khích. Điển hình là sản phẩm “*Máy vẽ tự động*”, thể hiện sự sáng tạo trong thiết kế và chế tạo sản phẩm khoa học kỹ thuật dựa trên hiểu biết về vật lý cơ học, điện tử học và tin học lập trình. Sản phẩm dự thi thể hiện được tính mới mẻ, sáng tạo, thực tiễn và hiệu quả, khẳng định được NL nghiên cứu và hướng dẫn nghiên cứu của CBGV.

NL NCKHƯD giữ vai trò quan trọng, là chìa khóa giúp CBGV hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, cập

nhật với xu thế thời đại. Việc xây dựng và áp dụng các biện pháp bước đầu đã đem lại kết quả khả quan. Tuy vậy, để nâng cao NL NCKH nói chung NL NCKHƯD nói riêng cần có sự quan tâm, chỉ đạo, định hướng của các cấp quản lý, sự đầu tư của cơ sở giáo dục cũng như NL tự học, tự nghiên cứu của CBGV. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2011). *Chương trình phát triển ngành sư phạm và các trường sư phạm giai đoạn 2011- 2020*.
- [2] Dự án Việt - Bỉ (2007). *Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng*. Tài liệu tập huấn giáo viên.
- [3] Ban chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [4] Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn (2015). Hội thảo quốc gia “*Giải pháp nâng cao năng lực ngoại ngữ cho sinh viên các trường cao đẳng miền núi phía Bắc Việt Nam*”
- [5] Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn (2016). Hội thảo quốc tế “*Xây dựng kỹ năng dạy học và giải quyết vấn đề cho giáo viên trong lớp học tiếng Anh hiện đại*”.